

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2018/HS-PT
Ngày: 26/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trinh.

Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thư.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 142/2018/TLPT-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo Trương Tuyết V, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 169/2018/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trương Tuyết V sinh năm 1975, tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: 35/35B Phạm Ngũ L, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn B và bà: Trần Thị M; có chồng: Dương Minh T1 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 14 tháng 01 năm 2018, Trương Tuyết V điều khiển xe mô tô màu trắng hiệu Max Neo, biển số 65X1-0902 đến cửa hàng tạp hóa của bà Lâm Ngọc H và Lâm Ngọc B1, địa chỉ số 12 Bà Huyện Q, phường T,

quận N để mua một số đồ dùng cá nhân. Khi vào đến cửa hàng, V thấy chỉ có bà H trông chừng, nên V yêu cầu bà H lấy một số hàng hóa bán cho V. Lợi dụng lúc bà H không để ý, V đến tủ tiền của cửa hàng, thấy cửa tủ không khóa, nên lên lút lấy trộm 01 bóp nữ màu nâu, trong đó có 33 thẻ cào điện thoại di động các loại và 1.450.000 đồng tiền Việt Nam. Sau khi lấy được tài sản, V giấu vào lưng quần phía trước, bên phải. Lúc này, bà H thấy V đứng gần tủ tiền, tay phải đang đóng cửa tủ lại, nên bà H kêu em gái là Lâm Ngọc B1 từ trên lầu 1 trong nhà đi xuống để kiểm tra tủ. Qua kiểm tra phát hiện mất một bóp nữ. Nghi ngờ V lấy trộm nên bà H gọi điện đến Công an phường T trình báo sự việc. Lúc này, V cũng chưa thừa nhận đã trộm tài sản. Khi lực lượng chức năng đến nơi, sợ bị phát hiện nên V xin bà H cho đi vệ sinh, lúc này bà H đi cùng V thì phát hiện bóp tiền rơi từ trên người V xuống đất, nên giữ V giao cho Công an phường T lập biên bản bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 bóp Cheviot, kiểu dáng nữ, màu nâu, trong bóp có 1.450.000 đồng và 33 thẻ cào điện thoại di động các loại; 01 xe mô tô màu trắng hiệu Max Neo biển số 65X1-0902.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 89/BKL-HĐĐG ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng, thuộc Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều, kết luận: 01 bóp Cheviot kiểu dáng nữ, màu nâu và 33 thẻ cào các loại có giá trị 1.389.000 đồng.

Các vật chứng đã được cơ quan điều tra trả lại cho bị hại là bà Lâm Ngọc B1, bà B1 không yêu cầu gì thêm. 01 xe mô tô màu trắng hiệu Max Neo biển số 65X1-0902 do anh Nguyễn Thái X đứng tên chủ sở hữu, anh X đã bán cho bị cáo V nhưng chưa làm thủ tục theo quy định.

Tại bản án số 169/2018/HSST ngày 05/7/2018 Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Trương Tuyết V 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, còn có các quyết định: về xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 09/7/2018 bị cáo kháng cáo, xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do đang nuôi con nhỏ, gia đình khó khăn, cha bị cáo được địa phương khen thưởng và thừa nhận án sơ thẩm đã xét xử là không oan đối với bị cáo.

Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm do đã tuân thủ các quy định về tố tụng, các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp đủ cơ sở để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, hình phạt đã tuyên là đúng tính chất, mức độ của hành vi và đã có xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ. Kháng cáo của bị cáo với các lý do đã nêu không phải là tình tiết giảm nhẹ mới và không có căn cứ để xem xét. Cần giữ nguyên án sơ thẩm để đảm bảo tính đúng đắn trong xử lý tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định của pháp luật khi tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung: căn cứ vào chứng cứ được thu thập hợp pháp, lời khai nhận tội của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác phù hợp nhau, đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là tiền và các thẻ cào điện thoại với giá trị tài sản được xác định tổng cộng là 2.839.000 đồng. Do vậy, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng tội.

[3] Về yêu cầu kháng cáo: bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo do con còn nhỏ, cha đã già và là trụ cột chính trong gia đình, đã ăn năn hối cải và hậu quả đã được khắc phục. Xét bị cáo đã được xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ ở cấp sơ thẩm, những lý do kháng cáo nêu trên không phải là những tình tiết giảm nhẹ mới và không phải là căn cứ để chấp nhận. Do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trương Tuyết V 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TPCT;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tố tụng Q. Ninh Kiều;
- Bị cáo;
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thụy Vũ